

Số: /QĐ-PC08

Nghệ An, ngày 13 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

TRƯỞNG PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 108/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số: 293 thí sinh hạng B, C1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 16/7/2026 tại Trung tâm Giáo dục hướng nghiệp và Đào tạo sát hạch lái xe Thành Vinh, địa chỉ: xóm 8, xã Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (có mã QR kèm theo).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Nguyễn Hàm Thắng, Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Thượng tá Phạm Văn Lực, Chức vụ: Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông: Phan Xuân Sáu, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Thành Vinh, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Đại úy Lê Cảnh Đức, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 108/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc
- Đ/c PGĐ Phụ trách
- Cục C08 BCA
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lực).



TRƯỞNG PHÒNG

Đại tá Lê Thanh Nghị

DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-PC08 ngày /7/2026 của Phòng CSGT)

TT	CẤP BẬC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Thượng tá Phạm Văn Lực	Sát hạch viên
2	Trung tá Bùi Thái Cường	Sát hạch viên
3	Trung tá Vũ Minh Phương	Sát hạch viên
4	Trung tá Nguyễn Quốc Phúc	Sát hạch viên
5	Trung tá Đặng Trọng Quang	Sát hạch viên
6	Trung tá Phạm Công Thành	Sát hạch viên
7	Trung tá Bùi Thanh Sơn	Sát hạch viên
8	Trung tá Lê Văn Hùng	Sát hạch viên
9	Thiếu tá Nguyễn Ngọc Tú	Sát hạch viên
10	Thiếu tá Hoàng Quốc Đạt	Sát hạch viên
11	Thiếu tá Nguyễn Việt Cường	Sát hạch viên
12	Thiếu tá Nguyễn Quốc Anh	Sát hạch viên
13	Đại úy Nguyễn Văn Phương	Sát hạch viên
14	Đại úy Nguyễn Tuấn Anh	Sát hạch viên
15	Thượng úy Trần Thiện Hoàng	Sát hạch viên

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 1635/QĐ-PC08 ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Phòng Cảnh sát giao thông)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	NGUYỄN THỊ VIỆT AN	11/07/1982	*****30	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260652
2	TRẦN THỊ TÚ ANH	01/04/2003	*****48	Xã Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	TV20260612
3	TRƯƠNG THỊ ANH	06/01/1998	*****86	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260680
4	LÊ ĐỨC ANH	01/01/1993	*****70	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260530
5	NGUYỄN VIỆT ANH	05/09/2000	*****19	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260560
6	PHẠM TUẤN ANH	30/01/1993	*****75	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260181
7	ĐẬU VĂN TUẤN ANH	29/04/2003	*****06	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260180
8	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	08/02/1998	*****10	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260608
9	ĐINH THỊ NGỌC ÁNH	07/11/2003	*****57	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260625
10	ĐOÀN THỊ BA	20/10/1983	*****57	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260626
11	PHÙNG THỊ BÍCH	20/11/1991	*****55	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260681
12	NGUYỄN THỊ BÌNH	15/10/1983	*****57	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260653
13	CAO THỊ BÌNH	08/10/1991	*****83	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260145
14	ĐẶNG BÁ BÌNH	14/10/1985	*****32	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260531
15	ĐẶNG VĂN BÌNH	28/05/2006	*****13	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260532
16	TRẦN VĂN BÌNH	26/06/1989	*****41	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260503

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
17	VÕ TÁ BÌNH	19/03/1962	*****48	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	TV20260682
18	NGUYỄN THỊ CẨM	21/08/1995	*****25	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260627
19	ĐINH MẠNH CƯỜNG	14/03/2001	*****06	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260533
20	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	28/09/1988	*****97	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260534
21	TRẦN THỊ KIM CHÂU	20/05/2002	*****48	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260654
22	TRẦN ĐĂNG CHÂU	01/07/1972	*****71	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260683
23	PHAN HỮU CHIẾN	08/10/2004	*****95	Xã Thượng Đức, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1m	TV20260504
24	DƯƠNG THỊ CHUNG	03/02/1991	*****12	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260174
25	TRẦN VĂN CHÚC	10/05/1975	*****01	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260610
26	HOÀNG VĂN DUẤN	04/10/2000	*****07	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260071
27	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	11/07/2006	*****86	Phường Sông Trí, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	TV20260453
28	NGUYỄN THỊ DUNG	10/12/1990	*****96	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260628
29	HỒ THANH DŨNG	19/08/2001	*****31	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260149
30	NGUYỄN VĂN DŨNG	06/09/1993	*****07	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260536
31	LƯƠNG NHẬT DUY	16/11/2005	*****64	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260259
32	NGUYỄN THỊ DƯƠNG	22/04/1999	*****65	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260656
33	PHẠM VĂN DƯƠNG	10/04/1987	*****98	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260709
34	NGUYỄN THỊ ĐÀO	07/05/1993	*****70	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260118

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
35	ĐẶNG DOÃN ĐẠT	09/04/2003	*****54	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260240
36	PHẠM VĂN ĐẠT	12/10/1992	*****88	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260613
37	PHAN THỊ ĐIỆP	14/07/1988	*****19	Xã Cổ Đàm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20260308
38	TRẦN XUÂN ĐÔNG	13/12/1973	*****71	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260473
39	PHẠM BÁ ĐỨC	21/08/1984	*****98	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260655
40	CHU TIẾN ĐỨC	17/08/2005	*****74	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260535
41	NGUYỄN VĂN ĐỨC	21/04/2001	*****73	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260561
42	ĐẶNG QUANG ĐỨC	09/10/1991	*****24	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260502
43	NGUYỄN THỊ GIANG	12/04/1993	*****17	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260380
44	NGUYỄN TRUNG GIÁP	14/09/1984	*****39	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260562
45	HOÀNG VĂN GIÁP	01/01/2004	*****66	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260509
46	NGUYỄN THỊ HÀ	09/10/1995	*****39	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260451
47	ĐẬU THỊ HÀ	05/06/1988	*****89	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	TV20260629
48	HOÀNG THỊ NGÂN HÀ	01/02/1985	*****24	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260630
49	TRẦN THỊ THU HÀ	17/06/1994	*****80	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260631
50	NGUYỄN HỒNG HÀ	20/11/1979	*****51	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260657
51	TRẦN THỊ HÀ	28/06/2000	*****28	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260658
52	HOÀNG THỊ THU HÀ	10/10/1979	*****09	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260684

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
53	NGUYỄN THỊ HÀ	13/07/1987	*****89	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260685
54	TRẦN THỊ THU HÀ	20/01/2004	*****74	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260686
55	NGUYỄN THỊ HẢI	25/10/1994	*****68	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260454
56	NGUYỄN THỊ HẢI	10/09/1978	*****61	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260633
57	VÕ THỊ HẢI	24/08/2000	*****05	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260632
58	ĐẶNG THỊ HẠNH	05/09/1998	*****24	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260322
59	HOÀNG THỊ HẠNH	02/06/1989	*****90	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260687
60	NGUYỄN THỊ HẰNG	17/03/1994	*****80	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260030
61	NGUYỄN THỊ HẰNG	08/05/1987	*****60	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260121
62	LÊ THỊ HIỀN	26/01/1992	*****00	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260199
63	PHẠM THỊ THU HIỀN	17/03/1982	*****72	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20260599
64	NGUYỄN THỊ HIỀN	02/07/1995	*****54	Phường Tân Triều, Tỉnh Đồng Nai	x	A1	TV20260614
65	NGUYỄN THỊ HIỀN	01/12/1986	*****52	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260634
66	NGUYỄN THỊ HIỆP	27/03/1995	*****31	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260615
67	TẶNG THẾ HIẾU	13/09/2005	*****05	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260523
68	NGUYỄN VĂN HIẾU	05/10/1980	*****69	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260537
69	NGUYỄN THỊ HOA	02/09/1985	*****98	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260343
70	TRẦN THỊ HOA	01/07/1987	*****78	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260601

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
71	LÊ THỊ HOA	15/05/1996	*****48	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260635
72	NGUYỄN THỊ HOA	02/08/1982	*****10	Xã Cổ Đàm, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	TV20260688
73	TRẦN THỊ HOA	24/09/1980	*****14	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260689
74	HỒ THỊ THÁI HÒA	08/11/1994	*****62	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260200
75	NGUYỄN HỮU HÒA	15/10/1981	*****60	Xã Tam Quang, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260600
76	VÕ THỊ HÒA	10/08/1985	*****93	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260659
77	PHẠM THỊ THU HOÀI	01/02/1991	*****90	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260310
78	HOÀNG CÔNG HOAN	05/10/1969	*****71	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260660
79	PHÙNG BÁ HOÀNG	20/12/2006	*****95	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260122
80	NGUYỄN THỊ HOÀNG	19/11/1988	*****36	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260636
81	HỒ VĂN HOÀNG	17/06/1986	*****77	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260538
82	DƯƠNG VĂN HOÀNG	04/03/1993	*****90	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260563
83	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG	11/05/1995	*****51	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260510
84	TRỊNH THỊ HỒNG	12/05/1987	*****81	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260418
85	HOÀNG THỊ HỒNG	20/05/1985	*****54	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260622
86	NGUYỄN THỊ HUẾ	03/01/2002	*****78	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20250092
87	BÙI VĂN HÙNG	08/08/1972	*****60	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260637
88	VÕ ĐỨC HÙNG	01/01/1983	*****89	Phường Hương An, Thành phố Huế	x	A1	TV20260526

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
89	NGUYỄN VĂN HÙNG	13/06/1990	*****82	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260539
90	LƯƠNG XUÂN HÙNG	22/04/1981	*****64	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260511
91	TRẦN QUỐC HUY	10/02/1975	*****51	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	TV20260692
92	VÕ QUỐC HUY	09/12/2001	*****82	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260541
93	BÙI QUANG HUY	06/10/2004	*****51	Xã Tây Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên	x		TV20260565
94	NGUYỄN THỊ HUYỀN	16/12/1996	*****51	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260639
95	NGUYỄN THỊ HUYỀN	20/11/2003	*****11	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260663
96	PHAN THỊ HUYỀN	10/09/1999	*****36	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260664
97	VÕ THỊ THANH HUYỀN	30/10/1983	*****33	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260542
98	ĐẬU CÔNG HÙNG	25/02/1987	*****14	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20260201
99	NGUYỄN VĂN HÙNG	19/09/1983	*****89	Xã Xuân Lập, Tỉnh Thanh Hóa	x		TV20260710
100	PHẠM THỊ MAI HƯƠNG	24/03/1983	*****97	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260602
101	HOÀNG THỊ HƯƠNG	24/04/1992	*****19	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260661
102	TRẦN THỊ HƯƠNG	27/10/1993	*****04	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260662
103	LÊ THỊ THANH HƯƠNG	26/09/1999	*****33	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260690
104	PHAN THỊ HƯƠNG	13/10/1984	*****96	Xã Cổ Đàm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20260691
105	ĐÀO THỊ HƯƠNG	20/09/1978	*****62	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260157
106	PHAN THỊ HƯỜNG	20/04/1986	*****78	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20260340

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
107	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	12/01/1994	*****05	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260638
108	NGUYỄN TRỌNG HƯỚNG	16/02/1982	*****40	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260158
109	NGUYỄN CÔNG HƯỚNG	19/09/1986	*****29	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260540
110	NGUYỄN VĂN HƯỚNG	09/03/1990	*****86	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260564
111	BÙI VĂN HƯỚNG	25/10/1985	*****79	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260711
112	TRẦN THỊ KA	13/04/1990	*****36	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260640
113	LÒ CHÍ KIÊN	24/05/2006	*****28	Xã Châu Tiên, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	TV20260567
114	NGUYỄN HỒNG KHANG	27/06/2003	*****32	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	TV20260566
115	NGUYỄN TRỌNG QUỐC KHÁNH	11/02/2002	*****39	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260543
116	NGUYỄN THỊ KHUYÊN	02/08/1997	*****22	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260665
117	ĐẬU VĂN KHUƠNG	10/09/1989	*****24	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260544
118	NGUYỄN THỊ LAM	12/08/1990	*****64	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260524
119	VŨ THỊ LÀNH	29/02/1992	*****45	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260545
120	NGÔ ĐỨC LÂM	23/06/2001	*****53	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260227
121	NGUYỄN THỊ LÊ	05/06/1991	*****45	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260325
122	ĐINH CHUNG LỊCH	20/07/1987	*****95	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260228
123	ĐINH THỊ LIÊN	17/05/1996	*****65	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20260597
124	BÙI NGUYỄN NGỌC LINH	22/06/1994	*****10	Xã Vô Tranh, Tỉnh Thái Nguyên	x		TV20260258

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
125	NGUYỄN THỊ THUY LINH	11/10/1998	*****86	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260593
126	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	27/06/2006	*****38	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260177
127	NGUYỄN THỊ THUY LINH	20/12/1999	*****45	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260606
128	ĐẶNG THỊ LINH	05/01/1999	*****60	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260616
129	LƯƠNG VĂN LINH	10/08/1980	*****98	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260527
130	NGUYỄN HỒNG LINH	01/03/1977	*****38	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260496
131	PHẠM THẾ LĨNH	10/10/1979	*****86	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260568
132	NGUYỄN THỊ LOAN	02/08/1987	*****66	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260250
133	ĐẶNG THỊ LOAN	07/09/2000	*****63	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260617
134	NGUYỄN THỊ LOAN	21/06/1988	*****64	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260641
135	VÕ THỊ KIM LOAN	05/12/1990	*****99	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260693
136	VÕ XUÂN LONG	20/02/1988	*****74	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260569
137	NGUYỄN THỊ LỘC	28/08/1992	*****91	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260666
138	TRỊNH THỊ LỘC	30/04/1990	*****85	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20260568
139	HOÀNG THỊ LỢI	30/11/1981	*****18	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260598
140	VÕ THỊ LỢI	14/03/1991	*****24	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260251
141	TRẦN THỊ LỢI	10/06/1994	*****43	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260642
142	PHẠM THỊ LỰA	20/04/1999	*****92	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260546

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
143	TRẦN NGỌC LUÂN	10/02/1991	*****09	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20260425
144	CAO MINH LUẬT	27/07/1994	*****34	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260571
145	NGUYỄN ĐÌNH LƯƠNG	19/09/2004	*****14	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260712
146	NGUYỄN THỊ LY	12/08/1985	*****69	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260694
147	NGUYỄN THỊ LÝ	03/07/1992	*****70	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260317
148	LÊ THỊ MAI	27/01/2002	*****61	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260392
149	VÕ THỊ MAI	01/06/1990	*****90	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260611
150	PHẠM THỊ MAI	27/09/1990	*****48	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260667
151	HỒ VĨNH MẠNH	15/08/1989	*****22	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260668
152	NGUYỄN THỊ MẬN	20/09/1991	*****10	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260643
153	LÊ VĂN MINH	05/10/1981	*****68	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260289
154	VÕ TRƯỜNG MINH	25/03/1990	*****14	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260335
155	LÊ THỊ TRÀ MY	06/06/1995	*****72	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260669
156	NGUYỄN HOÀNG TRÀ MY	17/06/2007	*****57	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	TV20260695
157	ĐÌNH THỊ LY NA	28/10/2002	*****33	Xã Tân Thành, Tỉnh Quảng Trị	x		TV20260696
158	NGUYỄN VĂN NĂNG	15/03/1993	*****01	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260571
159	LÊ THỊ NỮ	07/07/1977	*****31	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	TV20260366
160	NGUYỄN THỊ NGÂN	13/01/1990	*****83	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260603

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
161	TRỊNH THỊ QUỲNH NGÂN	06/07/2005	*****04	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260525
162	HOÀNG VĂN NGOÃN	18/11/1988	*****48	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260514
163	NGUYỄN THỊ NGỌC	23/07/1988	*****32	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260363
164	NGUYỄN THỊ NGỌC	22/02/1995	*****96	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A.01	TV20260670
165	VÕ THỊ NGỌC	16/02/1990	*****15	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260671
166	TRẦN VĂN NGỌC	12/04/1993	*****89	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260032
167	VŨ ĐỨC NGỌC	10/02/1991	*****79	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260547
168	VÕ NGUYỄN TRUNG NGUYÊN	19/08/2003	*****00	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260548
169	TRƯƠNG THỊ MỸ NHÂN	16/10/1989	*****74	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260697
170	VÕ THỊ ANH NHI	17/09/2002	*****00	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260126
171	NGUYỄN YẾN NHI	06/01/2008	*****51	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260432
172	TRẦN THỊ THẢO NHI	09/09/2003	*****70	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260672
173	NGUYỄN THỊ NHUNG	30/11/1991	*****80	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260644
174	ĐẶNG THỊ NHUNG	25/06/1990	*****68	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260698
175	HOÀNG HOÀI NHƯ	01/05/2006	*****60	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260618
176	LÊ THỊ OANH	26/02/1985	*****14	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260595
177	HỒ THỊ OANH	10/03/1991	*****28	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20263028
178	NGUYỄN THỊ OANH	12/12/1994	*****17	Xã Vạn Thắng, Tỉnh Ninh Bình	x	A1	TV20260191

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
179	NGUYỄN ĐÌNH PHONG	17/10/2002	*****22	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260055
180	PHẠM DUY PHƯỚC	11/01/2006	*****18	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260549
181	DƯƠNG THỊ LAN PHƯƠNG	20/07/1981	*****77	Xã Đan Hải, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20260314
182	NGUYỄN THỊ THÙY PHƯƠNG	20/04/1987	*****27	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260604
183	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	04/11/1993	*****50	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260645
184	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	21/08/1990	*****96	Xã Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	TV20260594
185	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	18/03/1993	*****77	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260673
186	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	17/08/1994	*****37	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260699
187	HỒ VĂN QUANG	15/05/1969	*****74	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260434
188	NGUYỄN VĂN QUANG	01/02/1993	*****04	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260574
189	NGUYỄN BÁ QUANG	26/09/1999	*****76	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260229
190	TRẦN VĂN QUÂN	10/06/1998	*****55	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260573
191	HOÀNG VIỆT QUỐC	06/04/1999	*****06	Xã Phúc Trạch, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	TV20260674
192	NGUYỄN TIẾN QUỐC	08/11/1987	*****84	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260575
193	VÕ THỊ QUY	12/08/1991	*****05	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260605
194	PHAN VĂN QUÝ	02/10/1985	*****45	Xã Cổ Đàm, Tỉnh Hà Tĩnh	x	Am	TV20260700
195	NGUYỄN THỊ QUYÊN	30/09/1988	*****58	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260329
196	LÊ THỊ QUYÊN	21/08/1990	*****53	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260646

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
197	NGUYỄN THỊ HÀ QUYÊN	10/10/1987	*****30	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260702
198	VÕ THỊ QUYÊN	05/07/1990	*****89	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260165
199	ĐẬU BÁ QUYỀN	10/09/1999	*****23	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260701
200	ĐẶNG VĂN QUYẾT	14/11/1981	*****12	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260576
201	VÕ THỊ MAI SA	08/01/1986	*****41	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260703
202	NGUYỄN TỔNG SANG	26/06/2001	*****70	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260254
203	NGUYỄN VĂN SÁNG	11/09/1987	*****37	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260369
204	HOÀNG ĐÌNH SÁNG	25/02/2001	*****59	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260550
205	BÙI KHẮC SÁU	25/10/1986	*****08	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260528
206	NGUYỄN THỊ SEN	10/08/1997	*****67	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260704
207	BÙI THỊ SINH	12/07/1988	*****37	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260137
208	PHÙNG NGỌC SONG	05/09/1976	*****11	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260128
209	PHẠM NGỌC SƠN	02/09/1982	*****59	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260291
210	CHU HỒNG SƠN	14/10/1990	*****31	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260551
211	NGUYỄN THÀNH SƠN	12/08/1988	*****34	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260577
212	MẠC VĂN SƠN	17/11/1988	*****86	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260713
213	NGUYỄN TIẾN SỸ	20/01/2002	*****78	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260596
214	HỒ THỊ TÂM	07/01/1998	*****29	Xã Thuận Trung, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260578

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
215	NGUYỄN ĐÌNH TIẾN	24/01/1995	*****43	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260649
216	NGUYỄN ĐÌNH TIẾN	06/11/1987	*****20	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260584
217	NGUYỄN VIỆT TIỆP	01/11/1994	*****46	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260715
218	NGUYỄN VĂN TỊNH	10/10/1971	*****60	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260297
219	HOÀNG QUỐC TOÀN	31/08/1992	*****10	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260138
220	VÕ VĂN TỚI	02/12/1972	*****91	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260133
221	ĐẶNG HỮU TÚ	22/08/1999	*****39	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260341
222	LÊ ANH TÚ	17/02/2008	*****39	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260555
223	VÕ THANH TÚ	25/01/1988	*****15	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260556
224	TRẦN VĂN TUẤN	02/05/1983	*****53	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260609
225	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	17/07/1993	*****06	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260557
226	NGUYỄN THANH TUẤN	10/10/1980	*****46	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260587
227	TRẦN ANH TUẤN	06/12/2000	*****48	Xã Yên Thủy, Tỉnh Phú Thọ	x		TV20260588
228	HOÀNG ANH TUẤN	12/01/1979	*****25	Xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20260718
229	HỒ DIỄN TÙNG	04/02/2004	*****38	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260521
230	NGUYỄN THỊ TUYẾN	12/11/1977	*****86	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260339
231	NGUYỄN THỊ TUYẾT	10/01/1984	*****84	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260333
232	TRẦN VĂN TỰ	24/11/1981	*****36	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260018

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
233	NGÔ ĐỨC TỰ	01/01/2001	*****88	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x	A.01	TV20260264
234	VÕ MẠNH TƯỜNG	10/02/1996	*****39	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260223
235	NGUYỄN CÔNG TƯỜNG	01/10/1986	*****54	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x	Am	TV20260589
236	VI VĂN TUỐNG	05/02/2002	*****73	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260590
237	PHẠM CÔNG THẠCH	14/12/1995	*****76	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260714
238	NGUYỄN THỊ THANH	23/08/1992	*****02	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260083
239	LÊ THỊ THANH	21/10/1985	*****78	Xã Cổ Đàm, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	TV20260607
240	VŨ ĐỨC THÀNH	09/06/1987	*****44	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260553
241	NGUYỄN VĂN THÀNH	25/06/1979	*****66	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260579
242	NGÔ THỊ THAO	10/01/1961	*****53	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260623
243	LANG VI NGỌC THAO	17/09/1994	*****15	Xã Cam Phục, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260484
244	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	19/12/1997	*****41	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260619
245	DƯƠNG THỊ THẢO	06/05/1990	*****35	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260647
246	VÕ THỊ THU THẢO	04/11/1998	*****01	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260677
247	HỒ THỊ THẨM	01/07/1980	*****25	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		TV20250025
248	TRƯƠNG XUÂN THẮNG	18/11/1994	*****89	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260552
249	ĐẶNG THỊ THI	16/04/2003	*****23	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260338
250	NGUYỄN THỊ THI	22/09/1987	*****52	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260331

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
251	LÊ VĂN THIỆN	26/05/2000	*****42	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260266
252	BÙI THỊ THIỆN	09/06/1991	*****54	Xã Nhân Hà, Tỉnh Ninh Bình	x		TV20260580
253	NGUYỄN THỊ THIẾT	24/01/1993	*****74	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260648
254	LỮ VĂN THỌ	25/12/1985	*****89	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260500
255	NGUYỄN THỊ THỎA	16/05/1988	*****49	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260678
256	NGUYỄN VĂN THÔNG	10/03/1990	*****10	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260705
257	NGUYỄN VĂN THU	06/06/1980	*****98	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	Am	TV20260581
258	HOÀNG THỊ THỦY	16/01/1996	*****98	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260707
259	CAO XUÂN THỦY	19/08/1987	*****34	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260582
260	THÁI THỊ THỦY	07/05/1988	*****02	Xã Nam Lý, Tỉnh Ninh Bình	x		TV20260583
261	VƯƠNG THỊ THÚY	21/07/1989	*****65	Xã Quỳnh Vãn, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260403
262	ĐẬU THỊ HOÀI THƯƠNG	15/02/2003	*****74	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260402
263	LÔ VĂN THƯƠNG	25/10/1996	*****86	Xã Tam Thái, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260620
264	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	02/11/1997	*****90	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260706
265	TRẦN VĂN THƯƠNG	12/06/1972	*****74	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260337
266	NGUYỄN THỊ TRANG	09/07/2001	*****79	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260650
267	ĐẶNG THỊ THU TRANG	02/03/1996	*****30	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260676
268	DƯƠNG THỊ TRÂM	23/09/1992	*****42	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260675

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
269	TRẦN VĂN TRÍ	24/04/1984	*****45	Xã Tượng Lĩnh, Tỉnh Thanh Hóa	x	A1	TV20260518
270	ĐẶNG HUY TRỊ	07/07/1969	*****94	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260491
271	LÊ TÚ TRỌNG	06/12/2002	*****80	Xã Châu Tiên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260585
272	THẠCH QUANG TRỌNG	25/12/1985	*****65	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260586
273	NGUYỄN ĐĂNG TRUNG	09/04/1978	*****19	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260651
274	NGUYỄN CÔNG TRUNG	26/06/1971	*****74	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260554
275	BÙI VĂN TRUNG	01/11/1993	*****81	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260519
276	LÊ CÔNG TRƯỜNG	09/04/1985	*****46	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260235
277	DƯƠNG VĂN TRƯỜNG	16/06/2004	*****47	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260445
278	HOÀNG VĂN TRƯỜNG	10/05/1999	*****16	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260716
279	PHAN VIỆT TRƯỜNG	11/02/1992	*****77	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260717
280	TRẦN QUANG TRƯỜNG	02/05/2007	*****71	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260520
281	TRẦN THỊ VÂN	02/09/1988	*****61	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20250106
282	TRẦN YẾN VI	17/12/2007	*****17	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260624
283	LÊ THỊ VĨ	02/09/1979	*****53	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260236
284	VÕ VĂN VIỆT	10/07/1988	*****81	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260558
285	PHAN THỊ THỦY VINH	13/07/1987	*****91	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260529
286	NGUYỄN THỊ VUI	25/01/2004	*****97	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260621

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
287	NGUYỄN PHONG VƯỜN	10/07/1976	*****05	Xã Cổ Đàm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20260208
288	PHẠM QUỐC VƯƠNG	23/03/1984	*****66	Xã Vụ Bản, Tỉnh Ninh Bình	x		TV20260559
289	ĐỖ TRẦN YẾN VY	05/05/2007	*****90	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		TV20260679
290	NGUYỄN THỊ XUÂN	21/03/1991	*****01	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260179
291	LÊ THỊ XUÂN	13/06/1988	*****57	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		TV20260209
292	TRƯƠNG THỊ XUÂN	22/06/1995	*****21	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	TV20260591
293	NGUYỄN THỊ YẾN	06/10/1984	*****21	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	Am	TV20260708